TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hồ Viết Ân;

+ Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hữu Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trương Thị Ngọc P, sinh năm: 1973; số CCCD: 075173004059 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021; HKTT: tổ A, khu phố S, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: ông Vòng A C, sinh năm: 1970; số CCCD: 075070009983 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021; HKTT: tổ A, khu phố S, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/3/2023, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ; đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là bà Trương Thị Ngọc P trình bày: bà và ông Vòng A C đã tự nguyện chung sống với nhau vào đầu năm 1990, đến năm 2002 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L (cũ) nay là tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai người.

Nguyên nhân bà P yêu cầu ly hôn với ông C là do ông thường xuyên uống rượu say về đánh đập bà. Thời gian kéo dài từ khi bắt đầu chung sống cho đến nay. Vì vậy, bà không thể tiếp tục chung sống với ông, vì không ở được nên đầu năm

2023 bà về sống cùng con gái ở L, tỉnh Đồng Nai. Hiện vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 04 con chung là: Vòng Ngọc D, sinh năm: 1993; Vòng Ngọc M, sinh năm: 1995; Vòng Ngọc T, sinh năm: 1999 và Vòng Ngọc Q, sinh năm: 2002. Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không có yêu cầu giải quyết về việc nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Theo biên bản ghi lời khai của bị đơn là ông Vòng A C trình bày: ông và bà Trương Thị Ngọc P chung sống vào nhau vào năm 1990, đây là hôn nhân lần đầu của ông và bà P. Khoảng 6 năm nay, do ông bị tai nạn và bị liệt tay nên từ đó vợ chồng không còn tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ đầu năm 2023, bà P bỏ nhà ra ngoài sống cho đến nay. Nay bà P yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với bà P.

- Về con chung: đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ; tống đạt các văn bản pháp luật cho đương sự, gửi văn bản và hồ sơ cho VKS trong thời hạn quy định; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: bà P yêu cầu ly hôn với ông V A Chánh theo bà, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà. Từ năm 2023, cả hai ông bà không còn chung sống với nhau. Mặc dù, ông C không thừa nhận việc ông uống rượu và đánh đập bà nhưng cũng xác định việc ông bà không có tiếng nói chung gần 6 năm nay và hiện ông bà không còn chung sống với nhau. Vì vậy, xét thấy việc ông bà có mâu thuẫn với nhau là thật, quan hệ vợ chồng đã không còn trên thực tế vì hiện ông bà không chung sống với nhau. Với nhận định trên, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông C. Về con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: không ai có yêu cầu nên không giải quyết; về nợ chung: các đương sự xác định không có, hiện không có ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: bà Trương Thị Ngọc P có đơn khởi kiện đối với ông Vòng A C yêu cầu ly hôn nên xác định đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), Theo đó, bà P là nguyên đơn, ông C là bị đơn; ông C có nơi đăng ký thường trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Ngọc P và ông Vòng A C chung sống với nhau từ ngày 30/12/1989 và đến năm 2002 đăng ký kết hôn, được UBND xã L, huyện L (cũ), nay là tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 02/12/2002, nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P nhận thấy: theo bà trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là ông Vòng A C thường xuyên say rượu, đánh đập bà từ khi chung sống cho đến nay, nhiều lần Công an xã mời lên làm việc nhưng ông C vẫn không sửa đổi. Cách đây 5 năm ông C bị tai nạn xe, mất sức lao động, bà vẫn chăm sóc cho ông nhưng 2 năm nay ông lại tiếp tục say xỉn và đánh đập bà. Từ đầu năm 2023, bà không thể tiếp tục chung sống với ông nên đã qua huyện L ở cùng với con gái. Lời khai của bà được sự xác nhận của ban ấp, chính quyền địa phương. Và ông C cũng thừa nhận từ khi ông bị tai nạn, ông và bà P không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau; hiện bà P không còn chung sống với ông. Với những lời trình bày của các đương sự, cho thấy quan hệ hôn nhân của hai ông bà đã thực sự mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Với nhận định trên, HĐXX chấp nhận cho bà P ly hôn với ông C.

- Về con chung: các con chung của bà P và ông C đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

- Về nơ chung: các đương sự trình bày không có nợ chung và hiện không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

[3] Án phí: bà P phải nộp án phí theo quy định.

[4] Quan điểm đường lối giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là bà Trương Thị Ngọc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Trương Thị Ngọc P được ly hôn với ông Vòng A C.

2. Về con chung: đã trưởng thành không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: bà Trương Thị Ngọc P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà P đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001906 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; bà P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND tt. Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tường Vy